TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày 18-8-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng xây dựng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1967; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, trình bày: Anh và ông Nguyễn Thanh Th có quan hệ là người cùng làng, vào tháng 4/2019 (âm lịch) gia đình ông Th có xây dựng một ngôi nhà và có thuê anh thi công, xây dựng ngôi nhà 02 tầng. Khi anh và ông Th trao đổi về nội dung công việc hai bên chỉ nói bằng miệng và không làm hợp đồng xây dựng bằng văn bản. Theo đó, nội dung cụ thể là ông Th sẽ chuẩn bị nguyên vật liệu, để anh xây dựng, làm theo thiết kế của ông Th nhưng không có bản thiết kế cụ thể. Nguyên vật liệu, kết cấu bê tông đều do ông Th tự mua và chỉ đạo anh làm.

Về nghĩa vụ của anh là anh phải xây vuông, thẳng, chát phẳng, trần đổ phẳng và anh không phải chịu trách nhiệm về kết cấu của công trình vì từ nguyên vật liệu đến thiết kế đều do ông Th chỉ đạo anh làm.

Về thời gian xây nhà hai bên thỏa thuận khi nào xây xong cũng được, không thỏa thuận về thời hạn bảo hành công trình. Giá xây dựng hai bên thống nhất công thợ xây là 830.000đồng/m^2, tổng diện tích anh đã xây dựng nhà của ông Th là 218m^2, thành tiền là 181.000.000đồng, ông Th đã trả cho anh được 120.000.000đồng. Số tiền còn lại 61.000.000đồng ông Th chưa thanh toán cho anh. Đến giữa tháng 12 năm 2019 âm lịch thì anh đã hoàn thiện xong việc xây dựng nhà cho ông Th. Số tiền còn lại ông Th chưa thanh toán cho anh là 61.000.000đồng.

Đối với yêu cầu của ông Th về việc yêu cầu anh phải mua nguyên vật liệu để sửa lại mái tầng 2 do bị nứt, bậc cầu thang làm không đều và mái nhà vệ sinh tầng 1 bị nứt. Anh không đồng ý, bởi vì: Đối với mái tầng 2, sau khi đổ bê tông xong là do trời nắng, ông Th đã bảo dưỡng muộn nên dẫn đến mái tầng 2 bị nứt. Việc bảo dưỡng bê tông sau khi đổ là nghĩa vụ của nhà chủ không phải việc của thợ, anh đi làm thợ xây từ trước đến nay đều là do nhà chủ bảo dưỡng mái bê tông, các bên phải tự hiểu nghĩa vụ bảo dưỡng mái bê tông là việc của nhà chủ (khi đổ mái tầng 1 xong ông Th cũng là người bảo dưỡng mái bê tông mà không phải anh bảo dưỡng vì vậy đến mái tầng 2 thì việc bảo dưỡng bê tông cũng là việc của ông Th). Tuy nhiên, trước khi hoàn thiện công trình xây dựng nhà cho ông Th, ông Th cũng đã yêu cầu anh phải láng lại toàn bộ phần mái tầng 2 (cuối tháng 12 năm 2019 âm lịch) và khi anh đã làm theo yêu cầu của ông Th thì mái tầng 2 không bị nứt nữa. Nhưng đến đầu năm 2020, khi anh đến lấy nốt tiền công thợ còn nợ thì ông Th lại nói phải để qua 3 tháng mùa nóng xem tầng 2 có ngấm nước không thì ông Th mới trả tiền cho anh. Sau đó qua 3 tháng mùa hè anh có đến lấy tiền nhưng ông Th cũng không trả. Đối với yêu cầu của ông Th về việc anh làm các bậc cầu thang tầng 1 không đều. Tuy nhiên, sau khi anh làm bậc cầu thang xong ông Th đã biết là các bậc không đều và bỏ qua nên ông Th đã không bảo anh sửa lại nữa và cho thợ đá làm đá. Việc ông Th nói mái nhà vệ sinh tầng 1 bị nứt là không đúng.

Nay anh vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu ông Th phải trả lại cho anh số tiền còn nợ xây dựng nhà là 61.000.000đồng, anh tự nguyện hỗ trợ ông Th 10.000.000đ chi phí sửa chữa, khắc phục các sự cố trên, nên chỉ yêu cầu ông Th phải trả cho anh là 51.000.000đ, anh không yêu cầu phải tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Th trình bày: Ông và anh Nguyễn Văn T có quan hệ là người cùng làng, vào tháng 4/2019 (âm lịch) gia đình ông có xây dựng một ngôi nhà và có thuê anh T thi công, xây dựng ngôi nhà 02 tầng. Khi ông và anh T trao đổi về nội dung công việc hai bên chỉ nói bằng miệng và không làm hợp đồng xây dựng bằng văn bản. Theo đó, nội dung cụ thể là ông sẽ chuẩn bị nguyên vật liệu, để anh T xây dựng các công trình trong nhà cụ thể theo yêu cầu của ông, từ kích thước đến số đo, còn bản vẽ cụ thể không có. Anh T phải xây đúng như kích thước ông yêu cầu, anh T phải đảm bảo về tiêu chuẩn và kỹ thuật trong việc xây dựng nhà của ông. Về thời gian xây nhà hai bên thỏa

thuận khi nào xây xong cũng được, không thỏa thuận về thời hạn bảo hành công trình. Giá xây dựng hai bên thống nhất công thợ xây là 830.000đồng/m^2, tổng diện tích anh T đã xây dựng nhà của ông là 218m^2, thành tiền là 181.000.000đ, ông đã trả cho anh T được 120.000.000đồng. Số tiền còn lại 61.000.000đồng ông chưa thanh toán cho anh T. Đến giữa tháng 12 âm lịch năm 2019 thì anh T đã hoàn thiện xong việc xây dựng nhà cho ông. Số tiền còn lại mà ông chưa thanh toán cho anh T là 61.000.000đồng là vì: Thứ nhất: Khoảng tháng 8 năm 2019 âm lịch đổ mái tầng 2, anh T đã không thi công đúng kỹ thuật nên nên sau khi đổ xong mái tầng 2 được 1,5 tháng thì đã bị nứt và bị nước giọt xuống. Lúc đó ông có bảo anh T phải xử lý phần nứt thì anh T có nói là do bê tông, nên anh T khắc phục bằng cách là đổ thêm một lớp xi măng ở trên bề mặt nhưng sau khi khắc phục thì vẫn còn vết nứt ở dưới, khi đổ nước ở trên thì không còn hiện tượng giọt nước xuống, Đến nay, sau khi ông sơn nhà thì không còn nhìn thấy các vết nứt nữa. Đối với việc đổ mái tầng 2 thì bê tông là do ông mua của Công ty Long Đạt Phát đều có hóa đơn và kiểm định chất lượng bê tông. Còn phần xi măng, cát anh T khắc phục đổ thêm là xi măng, cát của ông mua; Thứ hai: Cuối tháng 12/2019 (âm lịch) sau khi anh T hoàn thiện việc xây dựng, thợ làm đá cầu thang vào làm thì ông mới phát hiện kích thước chiều cao các bậc cầu thang không đều, chỗ thì cao 14cm, chỗ thì cao 17cm; Thứ ba: Đến cuối năm 2020, trần nhà vệ sinh tầng 1 nhà ông bị nứt. Nay anh T khởi kiện ông về việc yêu cầu ông trả nốt số tiền còn lại 61.000.000đ, quan điểm của ông là không đồng ý vì trong quá trình thi công anh T để xảy ra thiệt hại cho gia đình ông. Đối với các thiệt hại do anh T khi thi công để xảy ra như các bậc cầu thang không đều, trần nhà vệ sinh tầng 1 bị nứt, trần nhà tầng 2 bị nứt, trên tầng 2 phần tường hậu phía Bắc phình sang nhà bên cạnh. Tuy nhiên ông không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

Ngày 7/6/2022, ông Th có đơn yêu cầu anh T phải bồi thường thiệt hại do việc thi công công trình gây thiệt hại cho ông, tại phiên tòa ông yêu cầu bồi thường theo đơn trên là 111.442.600đồng, cụ thể: Đối với vết nứt mái tầng 2 có các chi phí: Xi măng 1,2 tấn x 108.000đồng/tạ = 1.209.600đồng, cát 2 khối x 230.000đồng/khối = 460.000đồng; tiền công 93,1m^2 x 830.000đồng/m^2 = 77.273.000đồng; Đối với cầu thang không đều là: 500.000đồng x 25 bậc = 12.500.000đồng; xây cột chịu lực không đều 20.000.000đồng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Thanh Th, năm 2019 vợ chồng bà xây dựng nhà, khi xây dựng nhà, chồng bà là ông Th có đứng ra thuê anh Nguyễn Văn T xây dựng nhà, cụ thể ông Th và anh T thỏa thuận về giá cả, cách xây dựng, kết cấu xây dựng như thế nào bà không biết. Quá trình làm nhà bà chỉ giúp ông Th nấu cơm, nước cho thợ. Đến thời điểm nào xây dựng xong ngôi nhà bà cũng không nhớ chính xác, các lần thanh toán tiền công thợ là do ông Th đứng ra trả tiền cho anh T, bà cũng không biết tổng số tiền ông Th đã trả cho anh T là bao nhiêu tiền, bà chỉ nghe nói lại là còn hơn 60.000.000đồng ông Th chưa trả cho anh T, cụ thể là 61.000.000đồng. Bà nghe ông Th nói là vì anh T xây dựng nhà nhưng tại làm hỏng mấy lỗi, không đạt yêu cầu của ông Th nên ông Th vẫn chưa trả tiền cho

anh T. Nay anh T khởi kiện ông Th, bà không có ý kiến gì vì toàn bộ việc làm nhà, trả tiền vật liệu, công thợ là do ông Th đứng ra làm, bà không liên quan gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Th phải trả cho Tuấn 51.000.000đồng; không chấp nhận giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Th đối với anh T trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đối với bị đơn là ông Nguyễn Thanh Th về việc xây dựng nhà dân sinh. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về việc đòi số tiền chưa thanh toán trong quá trình xây dựng nhà dân sinh từ năm 2019, đến ngày 20/9/2021 có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Ngày 7/6/2022, ông Th có đơn yêu cầu anh T phải bồi thường thiệt hại do việc thi công công trình gây thiệt hại cho ông, tại phiên tòa ông yêu cầu anh T phải bồi thường với số tiền cụ thể là 111.442.600đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Th không có yêu cầu phản tố đối với việc thi công công trình gây thiệt hại cho ông, ngày 05/01/2022, Tòa án tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; ngày 05/4/2022 Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Đến ngày 7/6/2022, ông Th mới có đơn yêu cầu anh T phải bồi thường. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp giải quyết yêu cầu bồi thường của ông Th đối với anh T.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu ông Nguyễn Thanh Th phải trả 61.000.000đồng tiền xây dựng chưa thanh toán hết.

Do có nhu cầu xây dựng nhà dân sinh nên khoảng tháng 4/2019 (âm lịch), ông Nguyễn Thanh Th có thuê anh Nguyễn Văn T xây dựng nhà dân sinh 02 tầng tại thôn Đ, xã H, huyện L, khi thuê các bên không có văn bản tuy nhiên các bên có thỏa thuận với nhau là ông Th sẽ chuẩn bị nguyên vật liệu để anh T xây dựng theo thiết kế của ông Th nhưng không có bản thiết kế cụ thể mà anh T sẽ xây công trình kích thước, số đo của ông Th. Về giá xây dựng, các bên có thỏa thuận là 830.000đồng/m^2, tổng diện tích anh T đã xây dựng cho ông Th là 218m^2, thành tiền là 181.000.000đồng, ông Th đã trả cho anh T là 120.000.000đồng, còn lại 61.000.000đồng. Nay anh T yêu cầu ông Th phải thanh toán số tiền còn lại là 61.000.000đồng, ông Th không thanh toán vì: Khoảng tháng 8/2019 (âm lịch) khi đổ mái tầng 2, sau khi đổ mái xong được 1,5 tháng thì bị nứt và bị nước giọt xuống; cuối tháng 12/2019 (âm lịch) sau khi hoàn thiện việc xây dựng, thợ làm đá cầu thang phát hiện kích thước không đều, chỗ thì cao 14cm, chỗ thì cao 17cm; cuối năm 2020 trần nhà vệ sinh tầng 1 bị nứt; Ngoài ra còn trên tầng 2 phần tường hậu phía Bắc phình sang nhà bên cạnh.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên nhân gây ra mái tầng 2 bị nứt, trần nhà vệ sinh tầng 1 bị nứt, tầng 2 phần tường hậu phía Bắc phình sang nhà bên cạnh có rất nhiều nguyên nhân, tuy nhiên, ông Th và anh T đều không đề nghị trưng cầu giám định nguyên nhân gây ra các hiện tượng trên nên không có căn cứ nào chứng minh nguyên nhân các hiện trượng trên là do đâu để từ đó xác định lỗi của các bên. Hơn nữa, đối với mái tầng 2 bị nứt và giọt nước sau 1,5 tháng sau khi đổ mái xong thì ngay lúc đó ông Th đã yêu cầu anh T khắc phục bằng cách ông Th mua nguyên vật liệu để anh T láng một lớp bê tông trên bề mặt trên của tầng 2 nên khi Tòa án tiến hành thẩm định thì không còn phát hiện vết nứt và giọt nước từ trên xuống. Đối với vết nứt trần nhà vệ sinh tầng 1 thì cuối năm 2020 mới phát hiện mặc dù công trình được xây dựng và hoàn thiện xong cuối năm 2019 và các bên cũng không có thỏa thuận về việc bảo hành công trình xây dựng. Đối với các bậc cầu thang không đều nhau, quá trình thẩm định thể hiện các bậc cầu thang từ chiếu nghỉ tầng 1 lên tầng 2 có kích thước chiều cao không đều với các bậc cầu thang từ tầng 1 lên chiếu nghỉ tầng 2 và các bên thừa nhận kích thước các bậc cầu thang từ chiếu nghỉ tầng 1 lên tầng 2 là bị lỗi. Tuy nhiên, sau khi anh T hoàn thiện cầu thang xong, đến cuối năm 2019 ông Th cho thợ đá vào làm để ốp đá cầu thang thì phát hiện các bậc cầu thang không đều nhưng lúc đó ông Th không yêu cầu anh T khắc phục ngay mà vẫn để thợ đá tiếp tục ốp đá. Hội đồng định giá định giá chi phí để khắc phục các bậc cầu thang bị lỗi từ chiếu nghỉ tầng 1 lên tầng 2 là 139.000đồng/m^2 x 11 bậc x 1,35m (0,17m + 0,27m) = 908.000đồng. Chi phí sửa chữa vết nứt trần nhà vệ sinh tầng 1 là 530.000đồng. Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất khối lượng, giá xi măng, cát để láng bê tông mái tầng hai có diện tích 93,1m^2, xi măng 1,2 tấn x 108.000đồng/tạ = 1.209.600đồng, cát 02 khối x 230.000đồng/khối = 460.000đồng, tổng chi phí là: 1.669.600đồng.

Đối với các hiện tượng ông Th đưa ra trên, anh T tự nguyện hỗ trợ ông Th 10.000.000đồng để khắc phục, nay chỉ yêu cầu ông Th phải thanh toán 51.000.000đồng. Xét thấy việc hỗ trợ trên là hoàn toàn tự nguyện, cao hơn chi phí khắc phục các hiện tượng trên và phù hợp nên cần chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T chỉ khởi kiện ông Th; ông Th khẳng định việc xây dựng ngôi nhà trên và khi thuê người xây dựng thì ông là người đứng ra xây dựng và thuê người xây dựng không liên quan đến vợ ông là bà L; anh T cũng xác định thỏa thuận về hợp đồng xây dựng thì anh chỉ thỏa thuận với ông Th, bà L không liên quan gì.

Từ những phân tích nêu trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Th phải thanh toán 51.000.000đồng tiền công xây dựng chưa thanh toán.

[6]. Về chi phí thẩm định, định giá: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 2.700.000đồng, xác nhận anh T đã nộp đủ.

[7]. Về án phí: Ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 51.000.000đồng x 5% = 2.550.000đồng.

Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 274, 275, 280, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với ông Nguyễn Thanh Th.

Buộc ông Nguyễn Thanh Th phải thanh toán cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 51.000.000đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 2.700.000đồng, xác nhận anh T đã nộp đủ

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.550.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại 1.700.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2020/0001828 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa